

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1577/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh khoá 39A)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành/ Chương trình đào tạo	Kết quả xét tuyển		Ghi chú
						Bảng số	Xếp loại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Vũ Thùy Trang	17/04/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kế toán	80,0	Giỏi	
2	Bành Thị Vũ Hằng	16/11/1985	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh thương mại	84,0	Giỏi	
3	Lê Khánh Thiện	07/04/1995	Nam	Thành phố Hải Phòng	Kinh doanh thương mại	84,0	Giỏi	
4	Vũ Thị Thanh Nga	15/11/1979	Nữ	Thành phố Hà Nội	Marketing thương mại	85,0	Giỏi	
5	Nguyễn Thu Nguyệt	03/11/1998	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	Marketing thương mại	84,0	Giỏi	
6	Nguyễn Thị Thu Tâm	18/11/1996	Nữ	Tỉnh An Giang	Marketing thương mại	85,0	Giỏi	
7	Nguyễn Thanh Vân	06/08/1997	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Marketing thương mại	85,0	Giỏi	
8	Nguyễn Tiến Bình	23/03/1975	Nam	Tỉnh Phú Thọ	Quản lý kinh tế	87,0	Giỏi	
9	Hoàng Tiến Hưng	09/04/1985	Nam	Tỉnh Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	88,0	Giỏi	
10	Nguyễn Thị Thương Huyền	25/08/1990	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	87,0	Giỏi	
11	Nguyễn Văn Khoa	23/03/1967	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	Quản lý kinh tế	87,0	Giỏi	
12	Vũ Gia Luyện	04/04/1987	Nam	Tỉnh Hưng Yên	Quản lý kinh tế	86,0	Giỏi	
13	Hàn Thanh Mai	20/12/1996	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	84,0	Giỏi	
14	Vũ Thị Anh Thư	28/12/1990	Nữ	Thành phố Hải Phòng	Quản lý kinh tế	86,0	Giỏi	
15	Vũ Khánh Toàn	12/08/1981	Nam	Tỉnh Ninh Bình	Quản lý kinh tế	87,0	Giỏi	
16	Cao Văn Toàn	13/05/1986	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	80,0	Giỏi	
17	Nguyễn Thị Bích	23/11/1997	Nữ	Tỉnh Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh	80,0	Giỏi	
18	Nguyễn Thị Hương Giang	14/02/1996	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	91,0	Xuất sắc	
19	Dương Thùy Linh	27/04/1993	Nữ	Thành phố Hà Nội	Quản trị kinh doanh	75,0	Khá	
20	Phạm Thanh Nam	09/11/1993	Nam	Tỉnh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	78,0	Khá	

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành/ Chương trình đào tạo	Kết quả xét tuyển		Ghi chú
						Bảng số	Xếp loại	
21	Nguyễn Thị Ngát	12/10/1985	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	76,0	Khá	
22	Lê Thị Bích Ngọc	10/06/2000	Nữ	Thành phố Hà Nội	Quản trị kinh doanh	75,0	Khá	
23	Huỳnh Minh Quốc	05/07/1979	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	80,0	Giỏi	
24	Võ Hạnh Quyên	27/12/1995	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	91,0	Xuất sắc	
25	Nguyễn Thị Thúy	14/08/1999	Nữ	Thành phố Hà Nội	Quản trị kinh doanh	80,0	Giỏi	
26	Trần Thị Thùy Trang	28/09/1981	Nữ	Thành phố Hà Nội	Quản trị kinh doanh	80,0	Giỏi	
27	Nguyễn Văn Trường	20/04/1981	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	80,0	Giỏi	
28	Đỗ Thị Dung	11/06/1982	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Quản trị nhân lực	78,0	Khá	
29	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/10/1987	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Quản trị nhân lực	77,0	Khá	
30	Hồ Thị Nguyệt	01/11/1986	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Quản trị nhân lực	77,0	Khá	
31	Phạm Anh Phương	12/01/1999	Nữ	Thành phố Hà Nội	Quản trị nhân lực	88,0	Giỏi	
32	Nguyễn Hiền Thương	29/03/2001	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Quản trị nhân lực	76,0	Khá	
33	Nguyễn Vũ Châu Giang	28/12/1990	Nữ	Thành phố Hải Phòng	Tài chính – Ngân hàng	80,0	Giỏi	
34	Nguyễn Minh Hiền	26/07/1997	Nữ	Thành phố Hà Nội	Tài chính – Ngân hàng	80,0	Giỏi	

Hà Nội, ngày tháng năm 2026
HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS SDH



PGS, TS. Nguyễn Hoàng